

Vietnam Fund Awards 2026 – Điểm nhấn #2:

5 nhóm giải pháp thúc đẩy phát triển cơ sở nhà đầu tư cho ngành Quản lý Quỹ Việt Nam

Những phân tích và góc nhìn trong báo cáo này được tổng hợp từ những chia sẻ của các diễn giả tại Hội thảo “Ngành Quỹ trong Kỷ nguyên Mới: Khởi thông dòng vốn cho tăng trưởng cao và vũ thi bền vững” diễn ra vào ngày 22/9/2026 trong khuôn khổ Chương trình Giải thưởng Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam – Vietnam Fund Awards (VFA) 2026. Chương trình do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC), Báo Tài chính – Đầu tư và FiinGroup phối hợp tổ chức, dưới sự bảo trợ của Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 24 tháng 09 năm 2026

05 nhóm giải pháp chính:

- **Cải thiện niềm tin vào mô hình quỹ là điều kiện tiên quyết để mở rộng cơ sở nhà đầu tư:** Nâng chuẩn quản trị, minh bạch và bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư; đồng thời hoàn thiện cơ sở định giá và chuẩn tham chiếu độc lập để nâng chất lượng đánh giá quỹ và củng cố niềm tin dài hạn.
- **Mở rộng sản phẩm phải gắn với nhu cầu đầu tư và chất lượng tài sản cơ sở:** Chuyển từ mục tiêu “có thêm quỹ” sang phát triển sản phẩm phù hợp với nhu cầu nhà đầu tư và chiều sâu của thị trường vốn; đồng thời mở rộng các cấu trúc có khả năng tiếp cận dòng vốn tổ chức và quốc tế.
- **Hoàn thiện hạ tầng để thị trường vận hành hiệu quả hơn khi quy mô tăng:** Tăng kết nối giữa các thành viên thị trường, mở rộng kênh phân phối, đơn giản hóa thủ tục và chuẩn hóa dữ liệu; ứng dụng công nghệ để giảm chi phí và nâng khả năng vận hành ở quy mô lớn.
- **Chuyên nghiệp hóa cơ sở nhà đầu tư:** Tăng vai trò của nhà đầu tư tổ chức và chuyên nghiệp, đồng thời nâng cao hiểu biết tài chính và từng bước chuyển hành vi của nhà đầu tư cá nhân từ theo đuổi cơ hội ngắn hạn sang đầu tư có mục tiêu, có kỷ luật và phân bổ tài sản dài hạn.
- **Nâng cấp mô hình phân phối chứng chỉ quỹ và hướng đến phát triển đội ngũ tư vấn tài chính chuyên nghiệp tại Việt Nam:** Chuyển từ bán sản phẩm sang tư vấn dựa trên nhu cầu và mức độ phù hợp của khách hàng; đồng thời chuẩn hóa năng lực, chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ tư vấn và ứng dụng công nghệ để mở rộng khả năng phục vụ nhà đầu tư.

Đội ngũ Phân tích:

Nguyễn Quang Thuân
Chủ tịch FiinGroup
thuan.nguyen@fiinratings.vn

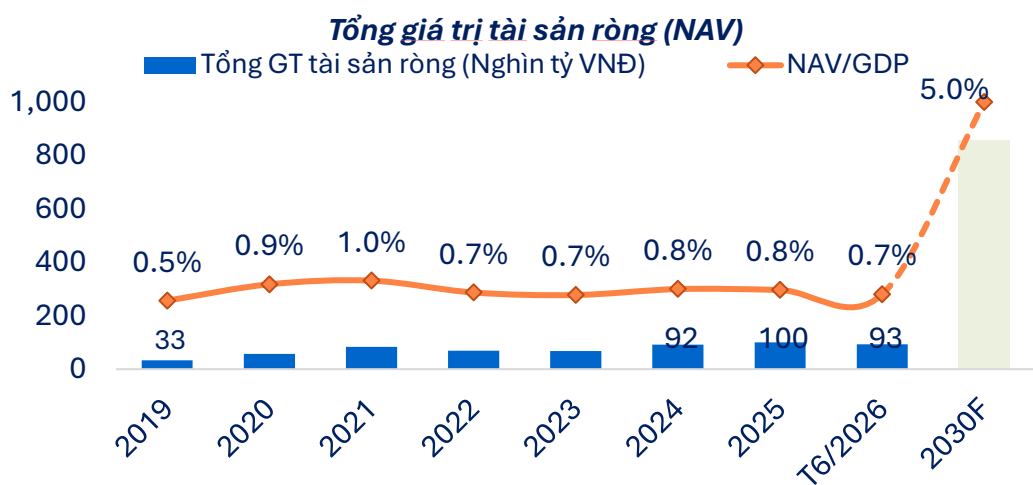
Đỗ T. Hồng Vân
Trưởng nhóm Phân tích TTCK
van.do@fiingroup.vn

Ngô Phương Linh
Chuyên viên Phân tích
linh.ngophuong@fiingroup.vn

Phát triển cơ sở nhà đầu tư tham gia vào mô hình quỹ được quản lý chuyên nghiệp đang là một trong những trọng tâm của ngành Quản lý Quỹ Việt Nam trong giai đoạn mới. Đến giữa năm 2026, thị trường có 43 công ty quản lý quỹ, 141 quỹ đầu tư chứng khoán với tổng tài sản quản lý (AUM) khoảng 846 nghìn tỷ đồng.

Tuy nhiên, giá trị tài sản ròng (NAV) của các quỹ đầu tư chứng khoán mới đạt khoảng 93 nghìn tỷ đồng, tương đương 0,7% GDP, trong khi số nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ khoảng 733 nghìn. Khoảng cách còn khá lớn so với mục tiêu đến năm 2030 là NAV đạt 5% GDP và 2,5 triệu nhà đầu tư như mục tiêu tại Quyết định 3168 của Bộ Tài chính và kỳ vọng của những người hành nghề quản lý quỹ.

Biểu đồ 1: Ngành Quản lý Quỹ cần bước tăng trưởng đột phá về quy mô tài sản ròng để đạt mục tiêu 5% GDP vào năm 2030



Nguồn: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), FiinPro-X Platform. Ghi chú: Số lượng và NAV được cập nhật đến cuối tháng 6/2026 từ 141 quỹ đầu tư chứng khoán được UBCKNN cấp phép, bao gồm 80 quỹ mở (NAV ~56 nghìn tỷ đồng), 20 quỹ ETF (NAV ~24 nghìn tỷ đồng), 40 quỹ thành viên & quỹ đóng (NAV ~12 nghìn tỷ đồng), 1 quỹ đóng Bất động sản (NAV ~53,3 tỷ đồng). Số liệu và Dự báo năm 2030 được thống kê và ước tính theo mục tiêu được nêu trong Quyết định số 3168/QĐ-BTC ngày 12/9/2025 của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án Tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành QLQ đầu tư chứng khoán.

Bài toán đặt ra vì vậy không chỉ là tiếp tục mở rộng quy mô ngành quỹ, mà còn là thu hút một cơ sở nhà đầu tư rộng hơn và chuyển thêm nguồn tiết kiệm trong xã hội thành dòng vốn dài hạn được quản lý chuyên nghiệp.

Từ định hướng của cơ quan quản lý và các trao đổi tại các phiên tham luận và tọa đàm tại VFA 2026, các diễn giả đến từ VSDC, FiinGroup, Công ty Quản lý Quỹ, Ngân hàng Lưu ký và Công ty Chứng khoán đã chia sẻ nhiều giải pháp và ý tưởng khác nhau. Đội ngũ phân tích của FiinGroup xin được tóm lược thành 5 nhóm giải pháp trọng tâm nhằm thúc đẩy cơ sở nhà đầu tư cho ngành Quản lý Quỹ trong giai đoạn tới:

1. Cải thiện niềm tin – điều kiện tiên quyết để mở rộng cơ sở nhà đầu tư

Niềm tin và uy tín là yếu tố quan trọng đối với ngành quản lý quỹ, bởi đầu tư qua quỹ đồng nghĩa với việc nhà đầu tư ủy thác một phần tài sản cho tổ chức quản lý chuyên nghiệp. Các diễn giả tại phiên thảo luận VFA 2026 cùng cho rằng thách thức hiện nay không đơn thuần nằm ở việc có thêm sản phẩm, mà quan trọng hơn là tạo đủ niềm tin để nhà đầu tư chuyển từ tự quản lý tài sản sang đầu tư thông qua các quỹ. Vì vậy, bên cạnh hiệu quả đầu tư, lịch sử hoạt động, uy tín của công ty quản lý

quỹ, việc tuân thủ chiến lược và khuôn khổ rủi ro đã công bố, cùng mức độ minh bạch đều ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng thu hút và duy trì dòng vốn dài hạn.

Tại phiên thảo luận, **bà Nguyễn Thị Bích Nga, Phó Trưởng ban Quản lý các công ty quản lý quỹ và quỹ đầu tư chứng khoán – UBCKNN**, đặt minh bạch là một trong ba ưu tiên để thúc đẩy ngành quản lý quỹ, bên cạnh phát triển sản phẩm và các cơ chế khuyến khích về thuế, phân phối. Theo bà Nga, với một ngành dựa trên niềm tin, minh bạch là điều kiện quan trọng để củng cố niềm tin của nhà đầu tư.

Các thành viên khác cho rằng niềm tin cũng cần được hỗ trợ bởi những cơ sở tham chiếu độc lập và có khả năng kiểm chứng ở cả cấp độ tài sản và sản phẩm quỹ. Ở cấp độ tài sản, nâng chất lượng định giá theo thông lệ quốc tế, đặc biệt với các tài sản có thanh khoản hạn chế, giúp tăng tính nhất quán trong xác định NAV, đối chiếu danh mục và quản trị rủi ro.

Từ góc độ này, **ông Nguyễn Quang Thuân, Chủ tịch HĐQT FiinGroup đồng thời là điều phối viên của phiên tham luận**, lưu ý rằng tính minh bạch của ngành quản lý quỹ còn phụ thuộc vào khả năng định giá các tài sản không có mức giá tham chiếu rõ ràng, kém thanh khoản, đặc biệt là trái phiếu doanh nghiệp. Theo ông Thuân, cùng với lưu ký, dữ liệu và chỉ số tham chiếu, hạ tầng định giá sẽ ngày càng quan trọng khi các quỹ phải xác định giá trị những tài sản ít giao dịch theo thông lệ phù hợp. Trong bối cảnh đó, các dịch vụ tính giá trái phiếu độc lập như Bond Pricing có thể đóng vai trò bổ sung nguồn giá tham chiếu cho thị trường, qua đó hỗ trợ nâng tính minh bạch trong định giá danh mục quỹ.

Ở cấp độ sản phẩm, các chuẩn đánh giá độc lập giúp nhà đầu tư đánh giá quỹ toàn diện hơn thay vì chỉ nhìn vào mức sinh lời tại một thời điểm. Các công cụ như Xếp hạng quỹ (Fund Ranking), với cách tiếp cận đồng thời hiệu quả, rủi ro và tính ổn định của kết quả đầu tư, có thể góp phần giảm bất cân xứng thông tin và nâng chất lượng quyết định đầu tư. Đây cũng là cách tiếp cận của VFA 2026, dựa trên dữ liệu chuẩn hóa, phương pháp luận thống nhất và đánh giá độc lập.

Do đó, củng cố niềm tin không chỉ là bài toán về hiệu quả đầu tư, mà còn đòi hỏi nâng cao chất lượng và uy tín của nhà quản lý quỹ, tăng tính minh bạch và phát triển các cơ sở tham chiếu độc lập để nhà đầu tư có thể đánh giá và kiểm chứng tốt hơn.

2. Mở rộng sản phẩm – trọng tâm nằm ở nhu cầu và chất lượng tài sản cơ sở

Phát triển sản phẩm cần chuyển từ mục tiêu “có thêm quỹ” sang tạo ra những lựa chọn phù hợp với nhu cầu, khẩu vị rủi ro và thời gian đầu tư của nhà đầu tư, đồng thời dựa trên nguồn tài sản cơ sở đa dạng hơn và có chiều sâu.

Trước hết, cần tiếp tục nâng chất lượng các sản phẩm hiện hữu. Theo **bà Nguyễn Thị Hằng Nga, Tổng Giám đốc VCBF**, các nhóm sản phẩm truyền thống tại Việt Nam hiện đã tương đối đầy đủ. Dư địa lớn hơn nằm ở việc nâng cao mức độ nhận biết, hiểu biết và niềm tin của nhà đầu tư vào lợi ích của việc đầu tư và phân bổ tài sản thông qua các quỹ được quản lý chuyên nghiệp, dựa trên những kết quả đầu tư thực tế đã được ghi nhận, bà Nga cho biết. Bên cạnh đó, các chính sách khuyến khích phù hợp có thể tạo thêm động lực để nhà đầu tư tham gia và duy trì đầu tư dài hạn qua quỹ. Bà Nga dẫn ví dụ về việc nâng mức đóng góp được khấu trừ khi tính thuế thu nhập cá nhân đối với quỹ hưu trí tự nguyện.

Ông Nguyễn Nghĩa Tuấn, Phó Tổng Giám đốc SSIAM, cho rằng trong giai đoạn thị trường còn đang phổ cập, sản phẩm cần đơn giản, dễ hiểu và dễ tiếp cận; việc phát triển sản phẩm mới cần cân đối

giữa nhu cầu thực tế của nhà đầu tư và khả năng đáp ứng của tài sản cơ sở. Do đó, mở rộng phổ sản phẩm quỹ cần có lộ trình đi cùng với phát triển chiều sâu của thị trường vốn.

Bên cạnh đó, thị trường cũng cần mở rộng sang các lớp tài sản và chiến lược mới. UBCKNN định hướng phát triển sản phẩm theo hướng đa dạng và chuyên nghiệp hơn, vừa đáp ứng nhu cầu tích lũy dài hạn của người dân, vừa có khả năng kết nối vốn với những lĩnh vực ưu tiên của nền kinh tế như hạ tầng, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh và phát triển bền vững. Khuôn khổ pháp lý hiện hành cũng đã mở rộng thêm dư địa cho quỹ trái phiếu hạ tầng, quỹ công cụ thị trường tiền tệ và các sản phẩm quỹ chỉ số.

Ngoài ra, phạm vi phát triển sản phẩm cũng cần được nhìn nhận trong bối cảnh cơ sở nhà đầu tư không chỉ giới hạn ở cá nhân trong nước.

Từ góc nhìn thị trường, **bà Nguyễn Thị Hải Bình, Giám đốc Quản lý khách hàng, Dịch vụ chứng khoán Ngân hàng TNHH MTV HSBC (Việt Nam)**, cho rằng để tiếp cận các khoản phân bổ lớn từ định chế quốc tế, quỹ trong nước cần đáp ứng yêu cầu cao hơn về quy mô, lịch sử hoạt động, hiệu suất cũng như năng lực quản trị và vận hành.

Bà Hải Bình cũng đề cập mô hình “Master-feeder fund”, trong đó các feeder fund huy động vốn từ từng nhóm hoặc thị trường nhà đầu tư và phân bổ vào một master fund chung. Điều này mở rộng bài toán phát triển sản phẩm từ đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư nội địa sang xây dựng các cấu trúc có khả năng chủ động tiếp cận và hấp thụ dòng vốn tổ chức, quốc tế.

3. Hoàn thiện Hạ tầng cho ngành Quản lý Quỹ

Nâng cấp hạ tầng và hoàn thiện chính sách khuyến khích cần được triển khai đồng thời: hạ tầng tạo khả năng phục vụ thị trường ở quy mô lớn hơn, trong khi chính sách quyết định mức độ thuận lợi và động lực để dòng vốn tham gia vào thị trường quỹ.

Về phía hạ tầng thị trường, năng lực xử lý hiện tại về cơ bản đã sẵn sàng; bài toán tiếp theo nằm ở khả năng kết nối và mở rộng đồng bộ. Theo **Ông Dương Ngọc Tuấn, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC)**, hệ thống hiện đã phục vụ phần lớn quỹ mở, toàn bộ ETF và kết nối với các công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát. Ông Tuấn khẳng định hạ tầng lưu ký và dịch vụ quỹ hiện đủ khả năng đáp ứng quy mô thị trường lớn hơn, đồng thời nhấn mạnh VSDC xác định dịch vụ quỹ là một cấu phần hạ tầng chung cho sự phát triển của toàn ngành, thay vì chỉ là một dịch vụ vận hành riêng lẻ.

Ở phía thị trường, các vướng mắc tập trung nhiều hơn ở khâu phân phối, thủ tục và khả năng đưa sản phẩm đến đúng nhà đầu tư. Vì vậy, bên cạnh mở rộng kênh phân phối, đặc biệt qua ngân hàng thương mại, thị trường cần thêm các cơ chế khuyến khích để tăng sức hấp dẫn của đầu tư dài hạn. **Bà Nguyễn Thị Hằng Nga, đại diện VCBF**, nhấn mạnh vai trò của các chính sách khuyến khích về thuế như một công cụ hỗ trợ mở rộng cơ sở nhà đầu tư.

Song song với mở rộng tiếp cận, **ông Nguyễn Nghĩa Tuấn, đại diện SSIAM**, cũng ủng hộ hướng quản lý dựa trên rủi ro phù hợp với đặc điểm của từng loại quỹ và tài sản. Tuy nhiên, với các sản phẩm đại chúng, các giới hạn đầu tư vẫn cần được duy trì ở mức phù hợp để bảo vệ nhà đầu tư; dư địa cải cách nên tập trung nhiều hơn vào đơn giản hóa thủ tục, chuẩn hóa dữ liệu và rút ngắn quy trình phát triển sản phẩm.

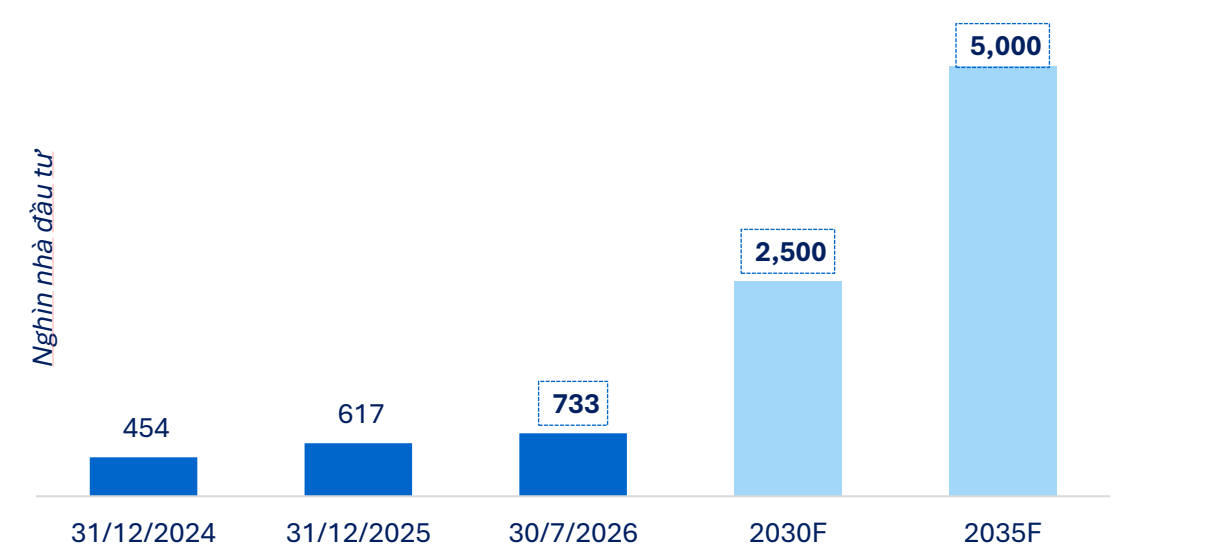
Công nghệ vì vậy nên được đặt trong vai trò giảm chi phí và độ phức tạp của quá trình vận hành, thay vì là một mục tiêu độc lập. Tại VFA 2026, **ông Nguyễn Hữu Hiệu, Tổng Giám đốc FiinGroup**, cho rằng AI và tự động hóa có thể rút ngắn quá trình từ dữ liệu đến quyết định, nhưng chỉ phát huy

hiệu quả khi được xây dựng trên nền dữ liệu đủ tin cậy và quy trình có kiểm soát. Với ngành Quản lý Quỹ, ưu tiên trước mắt nên là số hóa các khâu còn thủ công, chuẩn hóa luồng dữ liệu và tăng khả năng kết nối giữa công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát, đơn vị phân phối và hạ tầng thị trường.

4. Chuyên nghiệp hóa cơ sở nhà đầu tư: Từ giao dịch ngắn hạn đến phân bổ tài sản dài hạn

Phát triển cơ sở nhà đầu tư không chỉ là mở rộng số lượng người tham gia, mà quan trọng hơn là nâng cao chất lượng và tính ổn định của dòng vốn.

Biểu đồ 2: Mục tiêu 2,5 triệu nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ vào năm 2030 (gấp 3,4 lần hiện tại) đặt ra thách thức lớn về mở rộng cơ sở nhà đầu tư



Nguồn: FiinPro-X Platform. Ghi chú: Dữ liệu tính cho 100 quỹ đầu tư chứng khoán (bao gồm quỹ cổ phiếu, quỹ trái phiếu, quỹ cân bằng, quỹ ETF, quỹ hưu trí, quỹ ESG) được UBCKNN cấp phép hoạt động tính đến ngày 30/7/2026. Số liệu năm 2030 và 2035 là mục tiêu được nêu trong Quyết định số 3168/QĐ-BTC ngày 12/9/2025 của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án Tái cấu trúc nhà đầu tư và phát triển ngành QLQ đầu tư chứng khoán.

Phát biểu khai mạc VFA 2026, bà **Vũ Thị Chân Phương, Chủ tịch UBCKNN**, nhấn mạnh yêu cầu tái cấu trúc cơ sở nhà đầu tư theo hướng tăng tỷ trọng nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư chuyên nghiệp, qua đó từng bước hình thành cơ cấu cân bằng hơn giữa nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, đồng thời tạo nền tảng cho các dòng vốn dài hạn được quản lý chuyên nghiệp tham gia thị trường.

Ở phía nhà đầu tư cá nhân, chuyên nghiệp hóa cần bắt đầu từ việc thay đổi cách tiếp cận đầu tư theo hướng dài hạn và có phân bổ tài sản rõ ràng hơn. Theo bà **Ngô Thùy Linh, Chủ tịch HĐQT Chứng khoán Smart Invest (AAS)**, một bộ phận nhà đầu tư hiện vẫn xem chứng khoán chủ yếu là kênh đầu tư ngắn hạn, trong khi các mục tiêu dài hạn thường được dành cho bất động sản. Vì vậy, hoạt động tư vấn cần xuất phát từ mục tiêu tài chính, thời gian đầu tư và mức độ chấp nhận rủi ro của khách hàng, sau đó mới lựa chọn sản phẩm quỹ phù hợp. Cách tiếp cận này giúp chuyển từ đầu tư theo cơ hội sang phân bổ tài sản có kế hoạch và gắn với mục tiêu dài hạn.

Cùng quan điểm này, các diễn giả tại phiên thảo luận nhấn mạnh yêu cầu từng bước thay đổi thói quen tự đầu tư và theo đuổi cơ hội ngắn hạn, hướng tới hành vi đầu tư có kế hoạch, có kỷ luật và dài hạn hơn. Sự chuyển dịch này sẽ tạo điều kiện để nguồn tiết kiệm trong dân cư từng bước được đầu tư thông qua các quỹ và định chế chuyên nghiệp, qua đó củng cố nền tảng vốn dài hạn cho thị trường.

5. Nâng cấp mô hình phân phối chứng chỉ quỹ và hướng đến phát triển đội ngũ tư vấn tài chính chuyên nghiệp tại Việt Nam

Song song với nâng cao năng lực nhà đầu tư, mô hình phân phối chứng chỉ quỹ cũng cần chuyển từ bán sản phẩm sang tư vấn dựa trên nhu cầu và mức độ phù hợp của từng khách hàng. Bởi thực tế nhu cầu đầu tư của nhà đầu tư cá nhân và doanh nghiệp hiện nay không chỉ dừng ở cổ phiếu, trái phiếu mà cả các sản phẩm có yếu tố rủi ro như các sản phẩm bảo hiểm liên kết đầu tư, v.v.

Trong phiên thảo luận, **bà Ngô Thùy Linh, Chủ tịch HĐQT Chứng khoán Smart Invest (AAS)**, cho rằng điểm bán cần có khả năng kết nối nhu cầu của khách hàng với sản phẩm quỹ phù hợp, thay vì để nhà đầu tư chủ yếu lựa chọn dựa trên hiệu suất quá khứ.

Sự chuyển dịch này đặt ra yêu cầu phát triển và chuẩn hóa đội ngũ tư vấn tài chính cá nhân chuyên nghiệp. Theo **ông Bùi Văn Huy, Tổng Giám đốc FIDT**, người làm tư vấn cần có chuẩn năng lực và chuyên môn rõ ràng; đồng thời cần từng bước hoàn thiện khuôn khổ cho hoạt động tư vấn và chuẩn nghề nghiệp tại Việt Nam.

Công nghệ có thể hỗ trợ mở rộng mô hình này tới nhiều khách hàng hơn. Các công cụ số và tư vấn tự động có thể hỗ trợ xác định nhu cầu, đánh giá mức độ phù hợp, kết nối sản phẩm và theo dõi danh mục, trong khi chất lượng tư vấn và trách nhiệm đối với khách hàng vẫn cần được đặt ở trung tâm.

Tuyên bố miễn trách nhiệm và bản quyền

Tài liệu này được soạn thảo bởi Công ty Cổ phần FiinGroup và FiinRatings chỉ sử dụng cho mục đích tham khảo. Đây không phải là Báo cáo xếp hạng tín nhiệm và không khuyến nghị mua, bán hoặc nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào hoặc bất kỳ giao dịch cụ thể nào khác. Thông tin trong Báo cáo này, bao gồm dữ liệu, số liệu, bảng, phân tích và nhận xét của FiinGroup và FiinRatings, chỉ được sử dụng để tham khảo theo quyết định của riêng bạn. FiinGroup và FiinRatings sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ tổn thất hoặc hậu quả nào có thể xảy ra do việc sử dụng thông tin trong báo cáo này. FiinGroup và FiinRatings giữ bản quyền đối với báo cáo này và toàn bộ nội dung trong Báo cáo này. Báo cáo này được bảo hộ bản quyền theo pháp luật về quyền tác giả của Việt Nam và các nước theo các công ước, điều ước quốc tế về quyền tác giả mà Việt Nam là thành viên.